

KHOẢN VAY SỐ 5352-VN

# Hiệp định Tài trợ

(Dự án Cải thiện Nông nghiệp có tưới)

giữa

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

và

HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ

April 24, 2014

## HIỆP ĐỊNH TÀI TRỢ

HIỆP ĐỊNH ngày 24 tháng 4 năm 2014 được ký giữa NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (“Bên tiếp nhận”) và HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ (“Hiệp hội”). Bên Tiếp nhận và Hiệp hội đã nhất trí về các vấn đề sau:

### ĐIỀU I - CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG; CÁC ĐỊNH NGHĨA

- 1.01. Các điều kiện chung (như được định nghĩa trong phần Phụ đính của Hiệp định này), cấu thành một phần không thể tách rời của Hiệp định này.
- 1.02. Trừ phi ngữ cảnh có yêu cầu khác, các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Hiệp định này có nghĩa tương ứng như được nêu trong Các điều kiện chung hoặc trong Phụ đính của Hiệp định này.

### ĐIỀU II – TÀI TRỢ

- 2.01. Hiệp hội đồng ý cấp cho Bên Tiếp nhận, theo các điều kiện và điều khoản được quy định hoặc đề cập trong Hiệp định này, một khoản tín dụng với số tiền một trăm mươi bảy triệu một trăm nghìn Quyền Rút vốn Đặc biệt (117.100.000 SDR) (gọi khác nhau theo từng trường hợp là “Khoản tín dụng” và “Khoản tài trợ”) để hỗ trợ tài trợ cho dự án được mô tả trong Phụ lục 1 của Hiệp định này (“Dự án”).
- 2.02. Bên Tiếp nhận có thể rút tiền tài trợ phù hợp với Mục IV, Phụ lục 2 của Hiệp định này.
- 2.03. Tỷ lệ phí cam kết tối đa mà Bên Tiếp nhận phải trả được tính trên số dư Khoản tài trợ chưa rút sẽ là một nửa của một phần trăm ( $1/2$  của  $1\%$ ) mỗi năm.
- 2.04. Phí dịch vụ mà Bên Tiếp nhận phải trả được tính trên số dư đã rút của Khoản tín dụng sẽ bằng ba phần tư của một phần trăm ( $3/4$  của  $1\%$ ) mỗi năm.
- 2.05. Số lãi mà Bên Tiếp nhận phải trả được tính trên số dư đã rút của Khoản tín dụng sẽ bằng một và một phần tư phần trăm ( $1,25\%$ ) mỗi năm.
- 2.06. Ngày thanh toán sẽ là ngày 15 tháng 1 và 15 tháng 7 hàng năm.
- 2.07. Số tiền gốc của Khoản tín dụng sẽ được hoàn trả phù hợp với lịch trả nợ được nêu trong Phụ lục 3 của Hiệp định này.
- 2.08. Đồng tiền thanh toán là đồng Đô la Mỹ.

### ĐIỀU III – DỰ ÁN

- 3.01. Bên Tiếp nhận tuyên bố cam kết của mình đối với các mục tiêu của Dự án. Để đạt được các mục tiêu đó, Bên Tiếp nhận sẽ thực hiện Dự án thông qua Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (“Bộ NN&PTNT”) theo các quy định tại Điều IV của Các điều kiện chung.
- 3.02. Không giới hạn trong các quy định tại Khoản 3.01 của Hiệp định này và trừ khi Bên Tiếp nhận và Hiệp hội có thỏa thuận khác, Bên Tiếp nhận sẽ đảm bảo rằng Dự án sẽ được thực hiện theo các quy định tại Phụ lục 2 của Hiệp định này.

### ĐIỀU IV – HIỆU LỰC; CHẨM DỨT HIỆU LỰC

- 4.01. Thời hạn hiệu lực là sau chín mươi (90) ngày kể từ ngày ký Hiệp định này.

- 4.02. Vì mục đích của Khoản 8.05 (b) của Các điều kiện chung, ngày mà nghĩa vụ của Bên Tiếp nhận theo Hiệp định này (ngoài những phần quy định nghĩa vụ thanh toán) sẽ chấm dứt là hai mươi (20) năm kể từ ngày ký Hiệp định này.

#### **ĐIỀU V – ĐẠI DIỆN; ĐỊA CHỈ**

- 5.01. Đại diện của Bên Tiếp nhận là Thống đốc hoặc Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- 5.02. Địa chỉ của Bên Tiếp nhận là:

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

49 Lý Thái Tổ

Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ điện tín:

VIETBANK

Telex:

412248

Fax:

(84-4)3825 0612

- 5.03. Địa chỉ của Hiệp hội là:

Hiệp hội Phát triển Quốc tế

1818, Đường H, N.W.

Washington, D.C.20433

Hoa Kỳ

Địa chỉ điện tín:

INDEVAS

Telex:

248423 (MCI) 1-202-477-6391

Fax:

Washington, D.C.

ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC THỎA THUẬN tại Hà Nội, Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam vào ngày tháng năm đã viết ở trên.

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Ký bởi

*(đã ký)*

Ông Nguyễn Văn Bình

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

**HIỆP HỘI PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ**

Ký bởi

*(đã ký)*

Bà Victoria Kwakwa  
Giám đốc Quốc gia

## PHỤ LỤC 1

### Mô tả Dự án

Mục tiêu của Dự án là nâng cao sự phát triển bền vững của hệ thống sản xuất nông nghiệp có tưới ở các tỉnh ven biển Miền Trung và miền núi phía Bắc đã lựa chọn của Việt Nam.

#### **Hợp phần 1: Cải thiện quản lý nước tưới**

Tăng cường năng lực thể chế cho cung cấp dịch vụ tưới và tiêu hiện đại, hiệu quả và tự chủ, cũng như thông qua việc thiết lập một ngành dịch vụ tưới tiêu độc lập, tự chủ về tài chính và minh bạch để có thể giám chi tiêu định kỳ của chính phủ cho vận hành và bảo dưỡng các hệ thống thủy lợi ở tất cả các tỉnh Dự án và ở cấp Bộ NN&PTNT, bao gồm (i) thành lập hoặc tăng cường các tổ chức dùng nước và các hội dùng nước và áp dụng khái niệm về Chuyển giao quản lý tưới; (ii) cải thiện công tác quản lý tài sản công trình tưới tiêu và quy hoạch đầu tư ở cấp tỉnh và cấp hệ thống; (iii) cập nhật và áp dụng các tiêu chuẩn hiệu quả và hiệu suất hoạt động cho các tổ chức dùng nước và hội dùng nước cũng như các công ty quản lý dịch vụ tưới tiêu (IDMC); và (iv) lắp đặt hệ thống giám sát, điều khiển và thu thập dữ liệu (SCADA) cho cải thiện quản lý nước, với hỗ trợ hậu cần liên quan.

#### **Hợp phần 2: Nâng cấp hệ thống tưới và tiêu**

Cải thiện khả năng cung cấp nước khói lượng lớn cho các hệ thống thủy lợi, cung cấp dịch vụ và quản lý trong hệ thống tưới tiêu được lựa chọn thông qua: (i) cải thiện về vật chất cơ sở hạ tầng tưới tiêu quy mô lớn, vừa và nhỏ hiện có như kênh mương, máy bơm, đập dâng, đường ống, và công trình điều tiết; (ii) cải thiện và các công trình bảo vệ cho các đập hiện có; (iii) khôi phục và xây dựng các hồ chứa nhỏ đa mục tiêu; và (iv) xây dựng các thiết bị đo lường.

#### **Hợp phần 3: Dịch vụ hỗ trợ thực hành nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu**

Xây dựng trên cơ sở hạ tầng thủy lợi được cải thiện và các hoạt động cung cấp nước thực hiện trong Hợp phần 2, nâng cao năng suất nông nghiệp và tăng thu nhập cho nông dân, và giảm tính dễ tổn thương của nông dân đối với sự kiện khí hậu bất lợi, bao gồm: (i) tăng cường các hệ thống nội đồng cho thâm canh và đa dạng hóa cây trồng; (ii) cung cấp dịch vụ san lấp đất bằng laser, (iii) cung cấp dịch vụ tư vấn để tạo điều kiện chuyển đổi sang sản xuất cây trồng thực phẩm và làm vườn; (iv) xác định và thực hiện các biện pháp giảm ngần nước và môi trường của các hệ thống canh tác; (v) hỗ trợ người hưởng lợi của dự án, kể cả các Hội dùng nước, để thực hiện các kế hoạch thực hành nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu; (vi) kích thích hiện đại hóa bằng cách thúc đẩy việc sử dụng tưới phun và hệ thống tưới nhỏ giọt; và (vii) áp dụng hình ảnh viễn thám để giám sát hiệu suất cây trồng.

#### **Hợp phần 4: Quản lý, giám sát và đánh giá dự án**

Hỗ trợ các chi phí hoạt động cho các cơ quan thực hiện, bao gồm Bộ NN&PTNT và các tỉnh/Sở NN&PTNT được lựa chọn để quản lý dự án, thông qua cung cấp tài trợ cho (i) Chi phí vận hành gia tăng; (b) mua sắm trang thiết bị và xe cộ; (iii) giám sát và đánh giá, bao gồm cả giám sát của bên thứ ba; (iv) đào tạo cán bộ; (e) kiểm toán nội bộ và độc lập; và (vi) các dịch vụ tư vấn thiết kế, giám sát thi công, hỗ trợ quản lý chất lượng, kế hoạch hành động giới và tuân thủ chính sách an toàn.

## PHỤ LỤC 2

### Thực hiện Dự án

#### Phần I. Tổ chức thực hiện

##### A. **Tổ chức thể chế**

1. Bên Tiếp nhận sẽ yêu cầu Bộ NN&PTNT:

- (a) trao quyền cho CPO với trách nhiệm thực hiện tổng thể Dự án, sẽ duy trì một Ban Quản lý Dự án Trung ương (CPMU) để quản lý dự án hàng ngày và hỗ trợ điều phối giữa các cơ quan thực hiện, Hiệp hội, chính quyền địa phương và các ban ngành khác có liên quan của Bộ NN&PTNT. CPMU, không kể những việc khác, sẽ: (a) xem xét dự thảo kế hoạch công tác hàng năm để xác định tính phù hợp với mục tiêu dự án và với tiến độ thực hiện tổng thể; (b) chuẩn bị các kế hoạch cung cấp công tác hàng năm và trình nộp cho Hiệp hội; (c) điều phối và giám sát các hoạt động dự án dựa trên các kế hoạch M&E và quản lý môi trường; và (d) tổng hợp các báo cáo quản lý tài khoản chuyên dụng của Dự án và chuẩn bị hồ sơ giải ngân; và
- (b) ủy quyền cho CPMU với nhiệm vụ giám sát quản lý tài khoản chuyên dụng của Dự án, tổ chức đấu thầu các hợp đồng ICB và QCBS, và đảm bảo sự tuân thủ các chính sách an toàn.

##### Cơ quan Thực hiện

2. Bên Tiếp nhận sẽ yêu cầu Dự án, ở cấp tinh, phải được thực hiện thông qua các Cơ quan thực hiện, là các cơ quan sẽ chịu trách nhiệm phát hành mời nộp đề xuất, tiến hành phân loại và lập danh sách ngắn, giám sát các hoạt động đấu thầu và thi công, và thanh toán cho nhà thầu.

3. Bên Tiếp nhận sẽ:

- (a) Thực hiện dự án, và buộc Dự án phải được thực hiện, phù hợp với Sổ tay Vận hành Dự án (OM) trong đó đưa ra hướng dẫn và quy trình thủ tục thực hiện Dự án bao gồm: (i) các hợp phần kỹ thuật; (ii) tổ chức giám sát và đánh giá; (iii) tuân thủ chính sách an toàn môi trường và xã hội; (iv) các chính sách, quy trình thủ tục và các yêu cầu trong khuôn khổ Dự án liên quan đến quản lý tài chính, dòng vốn, định nghĩa về vai trò và trách nhiệm, kiểm soát nội bộ và đối chiếu, lưu giữ hồ sơ chứng từ, báo cáo và kiểm toán; (v) hướng dẫn và quy trình thủ tục đấu thầu phù hợp với các quy định tại Phần III của Phụ lục 2, cũng như quy định về phân giao vai trò và trách nhiệm xem xét và phê duyệt; và (vi) các chỉ số hiệu quả thực hiện; và

- (b) không bổ sung, sửa đổi hay bãi bỏ cũng như không cho phép bổ sung, sửa đổi hay bãi bỏ các quy định của OM hoặc bất kỳ nội dung nào của OM khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Hiệp hội.

##### B. **Tổ chức chuyên ngành**

Bên tiếp nhận có thể đấu thầu dịch vụ từ các Tổ chức chuyên ngành theo đoạn 1.13(c) của Hướng dẫn Tư vấn của Hiệp hội để cung cấp hoạt động tăng cường năng lực, đào tạo và tăng cường thể chế, về: (1) hỗ trợ các hoạt động nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu thuộc Hợp phần 3; (2) cải thiện quản lý nước, bao gồm PIM,

IMT, và phát triển chính sách quốc gia thuộc các Hợp phần 1, 3, và 4; và (3) đào tạo và tăng cường năng lực hiện đại hóa tưới thuộc Hợp phần 4.

### C. Chống tham nhũng

Bên Tiếp nhận sẽ đảm bảo Dự án được thực hiện theo các qui định trong Hướng dẫn Chống tham nhũng.

### D. Các chính sách an toàn

1. Bên Tiếp nhận sẽ:

- (a) Thực hiện tất cả các hành động cần thiết để tránh hoặc giảm thiểu đến mức có thể về di dời bắt buộc đối với bất cứ người dân nào, hoặc mất nhà cửa, tài sản, hoặc sử dụng tài sản, hoặc mất nguồn thu nhập hoặc phương tiện kiếm sống của họ, tạm thời hoặc vĩnh viễn; và
- (b) Trong trường hợp các hoạt động của Dự án làm phát sinh Người bị ảnh hưởng thì trước khi thực hiện các hoạt động này, buộc phải xây dựng một Kế hoạch Hành động Tái định cư (“RAP”) thỏa mãn yêu cầu của Hiệp hội, phù hợp với các hướng dẫn, yêu cầu và quy trình thủ tục được quy định trong Khung Chính sách Tái định cư (“RPF”), và sau đó thực hiện kịp thời kế hoạch RAP đúng như đã được Hiệp hội phê duyệt.

2. Bên Tiếp nhận sẽ thực hiện kịp thời Bộ Quy tắc Môi trường được Hiệp hội chấp thuận, tùy theo từng trường hợp.

3. Bên Tiếp nhận sẽ phải lập các Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiếu số (“EMDP”), thỏa mãn yêu cầu của Hiệp hội theo các hướng dẫn, yêu cầu và quy trình thủ tục qui định trong Khung Chính sách Dân tộc Thiếu số (“EMPF”), và sau đó thực hiện từng kế hoạch EMDP đó đúng như đã được Hiệp hội thông qua.

4. Bên Tiếp nhận sẽ:

- (a) Không bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ cũng như không được phép bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ các quy định của các Hướng dẫn An toàn hoặc bất kỳ qui định nào của tài liệu này nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Hiệp hội; và
- (b) Duy trì các chính sách và quy trình thủ tục đầy đủ nhằm tạo điều kiện giám sát và đánh giá thực hiện các Hướng dẫn An toàn theo các hướng dẫn được Hiệp hội chấp thuận.

5. Bên Tiếp nhận phải đảm bảo rằng mọi công tác giải phóng mặt bằng nhằm mục đích thực hiện các công trình trong khuôn khổ Dự án sẽ được tài trợ hoàn toàn từ các nguồn lực của Bên Tiếp nhận và sẽ cung cấp kịp thời, khi cần thiết, các nguồn lực cần thiết nhằm thực hiện mục đích này.

6. Bên Tiếp nhận sẽ thực hiện Khung Chính sách An toàn Đập theo cách thức được Hiệp hội chấp thuận.

7. Không hạn chế bởi các quy định của đoạn 1, Phần II.A của Phụ lục 2 này, Bên Tiếp nhận phải thực hiện các biện pháp cần thiết trong phạm vi trách nhiệm của mình để thường xuyên thu thập, tổng hợp và gửi cho Hiệp hội, như là một phần của các Báo

cáo của Dự án, các thông tin về tình hình tuân thủ các Tài liệu chính sách An toàn, trong đó nêu rõ:

- (a) Các biện pháp đã thực hiện trong việc xúc tiến các Hướng dẫn An toàn;
  - (b) Các trường hợp, nếu có, có thể ảnh hưởng hoặc cản trở việc thực hiện Hướng dẫn An toàn;
  - (c) Các biện pháp khắc phục đã thực hiện hoặc cần thực hiện để giải quyết các trường hợp này.
8. Trong trường hợp có bất kỳ sự không thống nhất nào giữa các qui định của Tài liệu chính sách an toàn và Hiệp định này, các quy định của Hiệp định này sẽ được áp dụng.

## **Phần II. Giám sát, Báo cáo và Đánh giá Dự án**

### **A. Các Báo cáo Dự án**

Bên Tiếp nhận sẽ giám sát và đánh giá tiến độ Dự án và chuẩn bị các Báo cáo Dự án theo các quy định tại Khoản 4.08 của Các điều kiện chung trên cơ sở các chỉ số đã nêu trong Sổ tay Vận hành. Mỗi Báo cáo Dự án sẽ được lập theo chu kỳ nửa năm, và phải được gửi cho Hiệp hội là không muộn hơn bốn-mươi-lăm (45) ngày tính từ khi kết thúc giai đoạn báo cáo.

### **B. Quản lý tài chính, Báo cáo Tài chính và Kiểm toán**

1. Bên Tiếp nhận sẽ duy trì, hoặc yêu cầu duy trì, một hệ thống quản lý tài chính phù hợp với các quy định tại Khoản 4.09 của Các điều kiện chung.
2. Không hạn chế bởi các quy định của Phần A của Mục này, Bên Tiếp nhận sẽ chuẩn bị và cung cấp cho Hiệp hội, không muộn hơn bốn-mươi-lăm (45) ngày sau khi kết thúc mỗi kỳ nửa năm, báo cáo tài chính tạm thời chưa kiểm toán của Dự án cho kỳ đó, theo hình thức và nội dung thỏa mãn Hiệp hội.
3. Bên Tiếp nhận phải có Báo cáo Tài chính được kiểm toán phù hợp với các quy định tại Khoản 4.09 (b) của Các điều kiện chung. Mỗi đợt kiểm toán Báo cáo Tài chính sẽ phải được thực hiện cho giai đoạn một năm tài chính của Bên Tiếp nhận, hoặc theo bất kỳ giai đoạn khác được Hiệp hội chấp thuận. Báo cáo Tài chính kiểm toán cho mỗi giai đoạn đó sẽ được gửi cho Hiệp hội không muộn hơn sáu (6) tháng sau khi kết thúc giai đoạn đó.

### **Phần III. Đầu thầu**

#### **A. Quy định chung**

1. **Hàng hoá, Xây lắp và Các Dịch vụ không phải là dịch vụ Tư vấn.** Tất cả các hàng hoá, công trình xây lắp, dịch vụ không phải là dịch vụ tư vấn cần thiết cho Dự án và được chi trả từ khoản tài trợ sẽ được đấu thầu phù hợp với các yêu cầu được nêu trong hoặc được đề cập tới trong Phần I của Hướng dẫn Đấu thầu, và với các quy định của Phần này.
2. **Dịch vụ Tư vấn.** Tất cả các dịch vụ tư vấn cần thiết cho Dự án và được thực hiện bằng tiền của khoản tài trợ sẽ được đấu thầu phù hợp với các yêu cầu nêu trong hoặc được đề cập tới trong Mục I và IV của Hướng dẫn thuê tuyển Tư vấn, và với các quy định của Phần này.
3. **Các định nghĩa.** Các thuật ngữ viết hoa được sử dụng dưới đây trong phần này nhằm mô tả các phương pháp đấu thầu cụ thể hoặc các phương pháp xét duyệt của Hiệp hội đối với những hợp đồng cụ thể, dẫn chiếu tới phương pháp tương ứng được mô tả trong các Mục II và III của Hướng dẫn Đấu thầu, hoặc các Mục II, III, IV và V của Hướng dẫn thuê tuyển Tư vấn, tuỳ từng trường hợp.

#### **B. Các Phương pháp cụ thể về đấu thầu Hàng hóa, Xây lắp, và Các Dịch vụ không phải là dịch vụ Tư vấn :**

1. **Đầu thầu Cạnh tranh Quốc tế (ICB).** Trừ phi có những quy định khác được nêu trong đoạn 2 dưới đây, hàng hoá, công trình xây lắp và các dịch vụ không phải là dịch vụ tư vấn sẽ được đấu thầu mua sắm theo thủ tục trao hợp đồng trên cơ sở Đầu thầu cạnh tranh Quốc tế.
2. **Các Phương pháp cụ thể khác đối với đấu thầu Hàng hóa, Công trình và Các Dịch vụ không phải là dịch vụ Tư vấn.** Bảng dưới đây nêu rõ các phương pháp đấu thầu, ngoài phương pháp Đầu thầu Cạnh tranh Quốc tế, mà có thể được sử dụng để đấu thầu mua sắm hàng hoá, công trình xây lắp, và các dịch vụ không phải là dịch vụ tư vấn. Kế hoạch Đầu thầu sẽ nêu rõ những trường hợp cụ thể theo đó các phương pháp này có thể được áp dụng:

##### **Phương pháp đấu thầu**

- |   |
|---|
| (a) Đầu thầu Cạnh tranh Trong nước (NCB), phải tuân thủ các quy định bổ sung được nêu trong Phụ chú của Phụ lục 2 này |
| (b) Chào hàng Cạnh tranh  |
| (c) Chỉ định thầu   |
| (c) Tự thực hiện  |

#### **C. Các Phương pháp cụ thể đối với đấu thầu Dịch vụ Tư vấn**

- Lựa chọn trên cơ sở Chất lượng và Chi phí (QCBS).** Trừ phi được quy định khác như trong đoạn 2 dưới đây, các dịch vụ tư vấn sẽ được đấu thầu theo thủ tục trao hợp đồng theo phương pháp Lựa chọn trên cơ sở Chất Lượng và chi phí.
- Các phương pháp khác đối với đấu thầu Dịch vụ Tư vấn.** Bảng dưới đây qui định cụ thể các phương pháp đấu thầu không phải là phương pháp Lựa chọn dựa trên cơ sở Chất lượng và Chi phí, mà có thể sử dụng để đấu thầu dịch vụ tư vấn. Kế hoạch đấu thầu sẽ chỉ rõ những trường hợp mà theo đó các phương pháp đó được sử dụng.

**Phương pháp đấu thầu**

- |  |
|--|
| (a) Lựa chọn trên cơ sở Chất lượng (QBS)                     |
| (b) Lựa chọn trên cơ sở Chi phí Thấp nhất (LCS)              |
| (c) Lựa chọn trên Cơ sở Năng lực Chuyên môn của Tư vấn (CQS) |
| (d) Chỉ định thầu Công ty tư vấn (SSS)                       |
| (e) Lựa chọn Tư vấn Cá nhân                                  |
| (f) Chỉ định thầu Tư vấn Cá nhân                             |

**D. Xét duyệt của Hiệp hội đối với các Quyết định Đấu thầu**

Kế hoạch đấu thầu sẽ qui định các hợp đồng cần thực hiện theo quy trình thủ tục xem xét Trước của Hiệp hội. Tất cả các hợp đồng khác sẽ được Hiệp hội xem xét Sau.

**Phần IV. Rút tiền của Khoản Tài trợ**

**A. Các quy định chung**

- Bên Tiếp nhận có thể rút tiền từ Khoản tài trợ phù hợp với các quy định của Điều II phần Các điều kiện chung, Phần này, và các hướng dẫn bổ sung mà Hiệp hội có thể chỉ rõ bằng cách thông báo cho Bên Tiếp nhận (bao gồm “Hướng dẫn Giải ngân Dự án của Ngân hàng Thế giới” ban hành tháng 5 năm 2006, được Hiệp hội sửa đổi theo từng thời kỳ và được áp dụng cho Hiệp định này phù hợp với các hướng dẫn bổ sung đó), để tài trợ cho các Khoản chi tiêu Hợp lệ như được nêu trong bảng tại đoạn 2 dưới đây.
- Bảng dưới đây quy định các hạng mục của Khoản chi tiêu Hợp lệ có thể được tài trợ từ tiền của khoản tài trợ (“Hạng mục”), mức phân bổ số tiền của Khoản tài trợ cho từng Hạng mục, và tỷ lệ phần trăm các khoản chi tiêu được tài trợ cho các Khoản chi tiêu Hợp lệ trong từng Hạng mục:

Hạng mục	Số tiền của Khoản tài trợ được phân bổ (tính theo triệu SDR)	Tỷ lệ % các khoản chi tiêu sẽ được tài trợ (bao gồm cả các khoản Thué)
Công trình xây lắp, hàng hóa (kể cả xe ô tô), dịch vụ, Chi phí vận hành gia tăng, và Đào tạo và Hội thảo	117.100.000	100%
<b>Tổng cộng</b>	<b>117.100.000</b>	

**B. Điều kiện rút vốn; Thời hạn rút vốn**

1. Mặc dù có những qui định tại Mục A của Phần này, không thực hiện rút vốn cho các khoản đã thanh toán trước ngày ký Hiệp định này.
2. Ngày đóng khoản tín dụng là ngày 31 tháng 12 năm 2020.

## PHỤ CHÚ của PHỤ LỤC 2

### **Đấu thầu Cạnh tranh Trong nước: Các Thủ tục Bổ sung**

Thủ tục đấu thầu cần tuân theo đối với đấu thầu hàng hóa, các dịch vụ không phải là dịch vụ tư vấn, và các công trình xây lắp được trao trên cơ sở Đấu thầu Cạnh tranh Trong nước được quy định tại: (a) Điều 18 về Đấu thầu rộng rãi - Luật Đấu thầu của Bên tiếp nhận số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005; (b) Luật của Bên tiếp nhận số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản; và (c) Nghị định của Bên tiếp nhận số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 Hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng (gọi chung là “Luật Đấu thầu trong nước”) phù hợp với các quy định tại Phần I và các đoạn 3.3 và 3.4 của Hướng dẫn đấu thầu và các quy định sau:

#### Xung đột lợi ích

1. Nhà thầu sẽ không có xung đột lợi ích. Bất kỳ nhà thầu nào được phát hiện có xung đột lợi ích sẽ không hợp lệ để trao hợp đồng. Các quy định về xung đột lợi ích như được quy định tại Phần I của Hướng dẫn đấu thầu sẽ được áp dụng.

#### Tính hợp lệ

2. Tính hợp lệ của nhà thầu sẽ được xác định trong Phần I của Hướng dẫn Đấu thầu; theo đó, không có nhà thầu hoặc nhà thầu tiềm năng nào sẽ bị tuyên bố là không hợp lệ để tham gia đấu thầu các hợp đồng do Hiệp hội tài trợ vì bất kỳ lý do nào khác các lý do được nêu trong Phần I của Hướng dẫn. Nhà thầu nước ngoài sẽ được xem là hợp lệ để tham gia đấu thầu với cùng các điều kiện như nhà thầu trong nước. Cụ thể, không ưu tiên các nhà thầu trong nước so với nhà thầu nước ngoài trong quá trình đánh giá thầu, hoặc không yêu cầu hoặc đề nghị nhà thầu nước ngoài liên danh với hoặc làm nhà thầu phụ của nhà thầu trong nước để nộp hồ sơ dự thầu.
3. Các doanh nghiệp hoặc cơ quan nhà nước của Bên Tiếp nhận chỉ hợp lệ để tham gia đấu thầu tại quốc gia của Bên Tiếp nhận chỉ khi các đơn vị này có thể đảm bảo: (i) Là đơn vị có tư cách pháp nhân hợp pháp và tự chủ về tài chính, (ii) hoạt động theo luật thương mại, và (iii) không phải là đơn vị trực thuộc Bên Tiếp nhận hoặc các đơn vị con của Bên Tiếp nhận.

#### Đăng ký

4. Đăng ký sẽ không được sử dụng để đánh giá năng lực nhà thầu. Nhà thầu nước ngoài sẽ không bị yêu cầu đăng ký như một điều kiện để nộp hồ sơ dự thầu và, nếu được đánh giá là nhà thầu đáp ứng có giá chào thầu được đánh giá thấp nhất, sẽ có cơ hội thích hợp để đăng ký mà không gặp cản trở nào. Việc đấu thầu sẽ không hạn chế đối với bất kỳ phân hạng Nhà thầu nào, và các nhà thầu chưa được phân hạng cũng sẽ hợp lệ để tham gia đấu thầu.

#### Quảng cáo: Thời gian Chuẩn bị Hồ sơ dự thầu

5. Toàn bộ nội dung thông báo mời thầu sẽ được công khai trên một tờ báo quốc gia được phát hành rộng rãi hoặc công báo với điều kiện báo đó được phát hành rộng rãi, hoặc trên trang web được sử dụng rộng rãi hoặc cổng điện tử cho phép tự do truy cập quốc gia và quốc tế. Bên Tiếp nhận có thể phát hành quảng cáo ở thể thức ngắn gọn, bao gồm các thông tin liên quan tối thiểu, trên một tờ báo trong nước với quy định

rằng toàn bộ nội dung thông báo mời thầu được đăng đồng thời trên công báo hoặc một trang mạng được sử dụng rộng rãi hoặc công thông tin điện tử mà trong nước và quốc tế có thể truy cập tự do. Thông báo mời thầu phải được chuyển cho các nhà thầu tiềm năng trong khoảng thời gian vừa đủ để họ có thể có được các hồ sơ có liên quan.

6. Thời gian cho phép để chuẩn bị và nộp hồ sơ dự thầu sẽ là không ít hơn ba-mươi (30) ngày kể từ ngày phát hành thư mời thầu hoặc một ngày có trong hồ sơ mời thầu, tùy theo ngày nào muộn hơn.

#### Mẫu Hồ sơ Mời thầu

7. Mẫu Hồ sơ Mời được Hiệp hội chấp thuận sẽ được sử dụng.

#### Tiêu chí đánh giá

8. Tiêu chí về năng lực sẽ được qui định rõ trong hồ sơ mời thầu, và tất cả các tiêu chí được qui định đó, và chỉ các tiêu chí được qui định đó, sẽ được sử dụng để xác định xem một nhà thầu có đủ năng lực hay không. Năng lực sẽ được đánh giá dựa trên cơ sở đạt hay không đạt và sẽ không sử dụng hệ thống chấm điểm. Đánh giá sẽ chỉ tính tới khả năng của nhà thầu và nguồn lực của nhà thầu trong việc triển khai hợp đồng, cụ thể là kinh nghiệm của họ và việc thực hiện những hợp đồng tương tự trong quá khứ, năng lực liên quan tới nhân sự, thiết bị và các phương tiện sản xuất và xây dựng, và năng lực tài chính. Việc đánh giá năng lực nhà thầu sẽ được tiến hành riêng sau khi đánh giá kỹ thuật và tài chính của hồ sơ dự thầu.

#### Nộp Hồ sơ dự thầu, Mở thầu và Đánh giá thầu

9. Nhà thầu có thể nộp hồ sơ dự thầu, tùy vào lựa chọn của nhà thầu, hoặc trực tiếp hoặc, thông qua dịch vụ chuyển phát hoặc qua thư, theo yêu cầu trong hồ sơ mời thầu. Hồ sơ dự thầu sẽ được mở công khai, ngay sau thời hạn nộp hồ sơ dự thầu, không chú ý đến số lượng hồ sơ dự thầu đã nhận được. Các hồ sơ dự thầu nhận được sau thời hạn nộp thầu sẽ bị loại và được trả lại nhà thầu trong tình trạng không mở. Bản sao biên bản mở thầu sẽ được nhanh chóng gửi tới tất cả các nhà thầu đã nộp hồ sơ dự thầu và gửi cho Hiệp hội đối với các hợp đồng do Hiệp hội xem xét trước.
  - (a) Hồ sơ mời thầu sẽ được bán cho bất kỳ cá nhân nào sẵn sàng chi trả phí mua hồ sơ mời thầu, là phí với giá trị không vượt quá chi phí in, nhân bản và vận chuyển tại bất kỳ thời điểm trước thời hạn nộp hồ sơ dự thầu, và không áp dụng thêm bất kỳ điều kiện nào khác khi bán hồ sơ mời thầu.
  - (b) Việc đánh giá hồ sơ dự thầu sẽ được tiến hành tuân thủ chặt chẽ các tiêu chí đã qui định rõ trong hồ sơ mời thầu và được định lượng bằng tiền để đánh giá các tiêu chí không phải là giá; không sử dụng hệ thống chấm điểm trong quá trình đánh giá thầu.
  - (c) Hợp đồng sẽ được trao, trong thời hạn hiệu lực của hồ sơ dự thầu, cho nhà thầu đáp ứng các tiêu chuẩn phù hợp về năng lực và nguồn lực và hồ sơ dự thầu của họ được xác định là: (i) Đáp ứng cơ bản hồ sơ mời thầu và (ii) có giá đánh giá thấp nhất. Không được phép thương lượng. Không được phép yêu cầu hoặc cho phép nhà thầu thực hiện các nghĩa vụ khác không quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc điều chỉnh hồ sơ dự thầu gốc đã nộp như một điều kiện để trao hợp đồng.
  - (d) Không có hồ sơ thầu nào bị loại khỏi quá trình đánh giá chi tiết do các sai sót nhỏ, không quan trọng.

- (e) Sự so sánh tất cả các hồ sơ dự thầu và việc trao hợp đồng có thể được căn cứ trên tổng chi phí cuối cùng, bao gồm tất cả các loại thuế và phí.
- (f) Không có hồ sơ thầu nào bị loại trên cơ sở so sánh với dự toán và trần ngân sách của chủ đầu tư mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Hiệp hội.

#### Loại tất cả các Hồ sơ dự thầu và Đấu thầu lai

10. Việc loại tất cả các hồ sơ thầu được thực hiện nếu thiếu tính cạnh tranh thật sự, hoặc tất cả các hồ sơ dự thầu không đáp ứng cơ bản, hoặc không có nhà thầu nào đáp ứng các tiêu chí năng lực đã qui định cụ thể hoặc giá dự thầu thấp nhất của nhà thầu thắng thầu cao hơn nhiều so với dự toán cập nhật của Bên Tiếp nhận hoặc ngân sách đang có. Thiếu tính cạnh tranh sẽ không được xác định chỉ dựa vào số lượng nhà thầu. Thậm chí khi chỉ có 1 hồ sơ dự thầu được trình nộp thì quy trình đấu thầu đó vẫn có thể coi là có hiệu lực, nếu hồ sơ mời thầu được thông báo phù hợp, tiêu chí năng lực không bị giới hạn quá mức, và giá là hợp lý so với giá trị thị trường. Không được loại bỏ tất cả các hồ sơ thầu hoặc yêu cầu thêm hồ sơ dự thầu mới mà không có sự đồng ý trước của Hiệp hội bằng văn bản.

#### Khiếu nại của nhà thầu và Xử lý khiếu nại

11. Bên Tiếp nhận phải triển khai một cơ chế khiếu nại độc lập và hiệu quả cho phép các nhà thầu khiếu nại và các khiếu nại của họ được xử lý kịp thời. Một cơ chế khiếu nại độc lập sẽ cho phép một đơn vị độc lập là đơn vị không tham gia vào bất kỳ khía cạnh nào trong quá trình đấu thầu (ví dụ: đánh giá thầu, phê duyệt hợp đồng, v.v.) xem xét các khiếu nại.

#### Gian lận và tham nhũng

12. Các quy định về gian lận và tham nhũng như đã nêu trong Phần I của Hướng dẫn Đấu thầu sẽ áp dụng. Mỗi hồ sơ mời thầu và hợp đồng được tài trợ bởi nguồn vốn này phải bao gồm các quy định về các vấn đề liên quan đến gian lận và tham nhũng như được định nghĩa trong Hướng dẫn. Hiệp hội sẽ xử phạt công ty hoặc cá nhân, bất cứ lúc nào, theo các thủ tục xử phạt hiện hành của Hiệp hội, bao gồm việc tuyên bố công khai công ty hoặc cá nhân không đủ điều kiện, vô thời hạn hoặc trong một khoảng thời gian nhất định: (i) được trao thầu một hợp đồng do Hiệp hội tài trợ; và (ii) được giao làm nhà thầu phụ, tư vấn, nhà cung cấp, hoặc nhà cung cấp dịch vụ của một công ty hợp lệ được trao thầu hợp đồng do Hiệp hội tài trợ.

#### Quyền Thanh tra/Kiểm toán

13. Mỗi hồ sơ mời thầu và hợp đồng được tài trợ từ Khoản tài trợ này phải bao gồm một điều khoản yêu cầu nhà thầu, nhà cung cấp, nhà thầu, và nhà thầu phụ cho phép Hiệp hội kiểm tra tài khoản và các hồ sơ liên quan đến nộp dự thầu và thực hiện hợp đồng và các tài khoản và hồ sơ trên được kiểm toán bởi kiểm toán viên do Hiệp hội chỉ định. Hành vi cố ý gây khó khăn cho việc thanh tra của Ngân hàng và các quyền kiểm toán theo quy định trong Hướng dẫn có thể bị xem là hành vi cản trở như đã xác định trong Hướng dẫn.

#### Giấy phép

14. Nhà thầu nước ngoài sẽ được tạo cơ hội hợp lý để đăng ký và nhận giấy phép làm việc, và giấy phép này sẽ không bị thu hồi một cách tùy tiện.

### Công khai kết quả trao hợp đồng

15. Trong vòng hai tuần sau khi nhận được ý kiến không phản đối của Hiệp hội về khuyến nghị trao thầu cho các hợp đồng thuộc đối tượng xem xét trước của Hiệp hội, và trong vòng hai tuần kể từ khi có quyết định trúng thầu của Bên Tiếp nhận đối với các hợp đồng thuộc đối tượng xem xét sau của Hiệp hội, Bên Tiếp nhận sẽ công khai các thông tin sau đây về việc trao hợp đồng trên một tờ báo công khai rộng rãi trong nước và/hoặc trên công báo với điều kiện công báo đó phát hành rộng rãi, hoặc trên một trang mạng sử dụng rộng rãi hoặc một công thông tin điện tử được tự do truy cập trong nước hoặc quốc tế: (a) tên của từng nhà thầu nộp đã hồ sơ dự thầu; (b) giá dự thầu được đọc khi mở thầu; (c) giá đánh giá của từng hồ sơ dự thầu được đánh giá; (d) tên nhà thầu có hồ sơ dự thầu bị loại do không đáp ứng hoặc không đáp ứng tiêu chí năng lực, hoặc không được đánh giá, với lý do kèm theo; và (e) tên nhà thầu thắng thầu, giá hợp đồng tổng cộng cuối cùng, cũng như thời gian và tóm tắt qui mô hợp đồng.

### Sửa đổi hợp đồng

16. Đối với hợp đồng thuộc đối tượng xem xét trước của Hiệp hội, Bên Tiếp nhận phải có được ý kiến không phản đối của Hiệp hội trước khi đồng ý: (a) kéo dài đáng kể thời gian quy định cho thực hiện hợp đồng; (b) bất kỳ thay đổi cơ bản nào về phạm vi dịch vụ hoặc các thay đổi quan trọng khác tới điều khoản và điều kiện của hợp đồng; (c) bất kỳ yêu cầu thay đổi hoặc sửa đổi (ngoại trừ trong trường hợp cực kỳ khẩn cấp), mà các thay đổi đơn lẻ hoặc kết hợp tất cả các yêu cầu thay đổi với hoặc sửa đổi đã phát hành trước đó, làm tăng giá trị hợp đồng gốc lên hơn 15%; hoặc (d) đề nghị chấm dứt hợp đồng. Phải cấp cho Hiệp hội một bản sao của tất cả các điều chỉnh hợp đồng.

### PHỤ LỤC 3

#### Lịch trình trả nợ

Ngày Đến hạn Thanh toán	Số tiền Gốc của Khoản tín dụng phải trả (tính theo tỷ lệ phần trăm)*
Vào mỗi ngày 15/1 và 15/7:	
Bắt đầu từ ngày 15/7/2019 cho đến và bao gồm cả 15/1/2029	<b>1,65%</b>
Bắt đầu từ ngày 15/7/2029 cho đến và bao gồm cả 15/1/2039	<b>3,35%</b>

\* Tỷ lệ trên thể hiện phần trăm giá trị gốc của Khoản tín dụng phải hoàn trả lại, trừ khi Hiệp hội quy định khác theo Điều 3.03 (b) của Các điều kiện chung.

## PHỤ ĐÍNH

### Phần I. Các định nghĩa

1. “Người bị ảnh hưởng” là những người, do việc thực hiện Dự án, bị hoặc sẽ bị ảnh hưởng trực tiếp bởi các tác động kinh tế và xã hội vì các lý do: (a) lấy đất không tự nguyện, dẫn tới việc: (i) di dời hoặc mất nơi cư trú; (ii) mất tài sản hoặc khả năng tiếp cận tới tài sản; hoặc (iii) mất các nguồn thu nhập hoặc sinh kế, bất luận là những người này có phải di dời tới nơi khác hay không; hoặc (b) bị hạn chế không tự nguyện về khả năng tiếp cận tới các khu vực chuyên dụng theo qui định pháp luật và các khu vực bảo hộ khác, dẫn tới các tác động tiêu cực lên sinh kế của họ.
2. “Hướng dẫn Chống Tham nhũng” là “Hướng dẫn về Phòng chống và Đầu tranh chống Gian lận và Tham nhũng trong các dự án được tài trợ bằng các khoản vay của IBRD và các khoản Tín dụng và Viện trợ không hoàn lại của IDA”, ngày 15/10/2006 và sửa đổi tháng 1/2011.
3. “Hạng mục” là một hạng mục được qui định trong bảng tại Phần IV của Phụ lục 2 của Hiệp định này.
4. “Ban Quản lý dự án Trung ương” hoặc “CPMU” là đơn vị được Bộ NN&PTNT thành lập để chuyên trách thực hiện Dự án này, với các trách nhiệm trong đó bao gồm duy trì mối liên hệ với Hiệp hội và tất cả các cơ quan liên quan và chính quyền địa phương, và phục vụ Ban Chỉ đạo Thực hiện Dự án với vai trò thư ký.
5. “Hướng dẫn Tư vấn” là “Hướng dẫn: Lựa chọn và thuê tuyển tư vấn trong khuôn khổ các khoản vay của IBRD, các khoản Tín dụng và Viện trợ không hoàn lại của IDA được thực hiện bởi Bên vay của Ngân hàng Thế giới” phát hành tháng 01 năm 2011.
6. “CPO” là Ban Quản lý Trung ương các Dự án Thủy lợi của Bộ NN&PTNT (như định nghĩa sau đây), được giao nhiệm vụ là Chủ đầu tư dự án và chịu trách nhiệm quản lý Dự án theo Nghị định số 38-NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức ODA và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ.
7. “Sở NN&PTNT” (DARD) là Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn của Bên Tiếp nhận, hoặc bất kỳ cơ quan nào sau này kế nhiệm.
8. “Khung an toàn đập” hay “DSF” là Khung Chính sách An toàn Đập của Bên Tiếp nhận do Bên Tiếp nhận lập tháng 9/2013.
9. “TCTL” (DWR) – Tổng cục Thủy lợi của Bên Tiếp nhận, được giao nhiệm vụ cung cấp chính sách, qui hoạch, và quản lý giám sát các công trình thủy lợi trong lãnh thổ của Bên Tiếp nhận, hoặc bất kỳ cơ quan nào sau này kế nhiệm.
10. “Kế hoạch Quản lý Môi trường” hay “EMP”, được Ngân hàng chấp thuận, được Bên Tiếp nhận lập theo ESMF qui định các hành động, biện pháp và chính sách cụ thể được thiết kế nhằm tối đa hóa lợi ích của Dự án và bảo vệ môi trường; và loại bỏ, đền bù hoặc giảm thiểu bất kỳ tác động bất lợi nào đến môi trường, cũng như tổ chức quản lý và giám sát nhằm đảm bảo thực hiện các hành động, biện pháp và chính sách nói trên, các EMP được đề cập này có thể được điều chỉnh tùy theo từng thời điểm khi được Hiệp hội đồng ý trước bằng văn bản, và thuật ngữ này bao gồm bất kỳ phụ đính hoặc phụ lục nào của kế hoạch này.

11. “Bộ Quy tắc Môi trường” hay “ECOP” là các yêu cầu và thông lệ tiêu chuẩn hóa phải tuân theo trong quá trình thực hiện các hoạt động Dự án nhằm đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về môi trường trong Dự án, bản Quy tắc nói trên có thể được sửa đổi tại từng thời điểm với có sự thỏa thuận trước bằng văn bản của Hiệp hội, và thuật ngữ này bao gồm các phụ đính hoặc phụ lục của Quy tắc trên.
12. “Khung Quản lý Môi trường và Xã hội” hay “ESMF” là Khuôn khổ của Bên Tiếp nhận để thực hiện phân tích môi trường và xã hội và xây dựng các biện pháp giảm thiểu cho tất cả các hoạt động Dự án, được Hiệp hội chấp thuận, được công bố công khai tháng 7/2013, và cung cấp, trong số những khía cạnh khác, đối với: (a) sắp xếp về thể chế đối với thực hiện các chính sách an toàn môi trường khi thực hiện Dự án; (b) chi tiết về các vấn đề môi trường tiềm ẩn có thể phát sinh trong công trình xây lắp đề xuất, và thông tin cơ bản cần thiết về môi trường phải xem xét đưa vào thiết kế Dự án; (c) hướng dẫn chi tiết về lập EMP khi nào và như thế nào; (d) hướng dẫn và qui trình thủ tục sàng lọc an toàn xã hội và đánh giá tác động, bao gồm các hướng dẫn và thủ tục tham vấn và tham gia của các bên liên quan; (e) các biện pháp giám sát hoạt động đối với tác động xã hội đáng kể, và nếu cần thiết, hỗ trợ giảm thiểu những tác động đó; và (f) một cơ chế giải quyết khiếu nại; vì ESMF nói trên có thể được điều chỉnh tùy theo từng thời điểm với sự đồng ý trước bằng văn bản của Hiệp hội, và thuật ngữ này bao gồm bất kỳ phụ đính hoặc phụ lục nào của kế hoạch này.
13. “Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiều số” hay “EMDP” là một kế hoạch được chuẩn bị và phê duyệt bởi Bộ NN&PTNT, được Hiệp hội chấp thuận, qui định các biện pháp được thiết kế để đảm bảo cho các cộng đồng thiểu số bị ảnh hưởng bởi Dự án được nhận các lợi ích kinh tế - xã hội phù hợp về mặt văn hóa, và nếu xác định được có bất kỳ tác động tiềm ẩn bất lợi nào đối với các cộng đồng này, các biện pháp đảm bảo các tác động đó phải được tránh, hạn chế tối đa, giảm thiểu hoặc đền bù; vì EMDP nói trên có thể được điều chỉnh tùy theo từng thời điểm với sự thỏa thuận trước bằng văn bản của Hiệp hội, và thuật ngữ này sẽ bao gồm bất kỳ phụ đính hoặc phụ lục của kế hoạch này.
14. “Khung Chính sách Dân tộc Thiều số” hoặc “EMPF” là khung chính sách lập tháng 7/2013 và đạt yêu cầu của Hiệp hội, qui định các chính sách và thủ tục đảm bảo các cộng đồng dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng bởi Dự án được nhận các lợi ích kinh tế- xã hội phù hợp về mặt văn hóa, và nếu xác định được có bất kỳ tác động tiềm ẩn bất lợi nào vào các cộng đồng này, các biện pháp đảm bảo tác động đó phải được tránh, hạn chế tối đa, giảm thiểu hoặc đền bù, cũng như việc chuẩn bị EMDP trong suốt quá trình thực hiện Dự án, do EMPF nói trên có thể được điều chỉnh tùy theo từng thời điểm với sự thỏa thuận trước bằng văn bản của Hiệp hội, và thuật ngữ này bao hàm bất kỳ phụ đính hoặc phụ lục nào của khung này.
15. “Các Điều kiện Chung” là “Các Điều kiện Chung của Hiệp hội Phát triển Quốc tế áp dụng đối với các khoản Tín dụng và Viện trợ không hoàn lại”, ban hành ngày 31 tháng 7 năm 2010, với các sửa đổi quy định trong Phần II của Phụ đính này.
16. “Cơ quan thực hiện” là chỉ chung các cơ quan tham gia vào thực hiện Dự án, và ngoài những cơ quan khác, bao gồm cả các PPMU, các Sở NN&PTNT, và các IDMC.
17. “Chi phí vận hành gia tăng” là chi phí hợp lý của các chi tiêu gia tăng hợp lệ phát sinh của Bên Tiếp nhận và các cơ quan thực hiện, cũng như các đơn vị tham gia liên quan trong quá trình thực hiện Dự án, trên cơ sở kế hoạch công tác và ngân sách hàng năm năm đã được Hiệp hội thông qua, mà các chi tiêu này sẽ không phát sinh nếu như không có Dự án, bao gồm các chi phí văn phòng, vận hành, bảo dưỡng và/hoặc thuê

thiết bị và phuơng tiện, chi phí thông tin liên lạc, các chiến dịch truyền thông và tuyên truyền, chi phí vận chuyển; công tác phí cho cán bộ dự án kể cả cán bộ hợp đồng và các đối tượng tham gia khác với mục đích thực hiện, quản lý và giám sát Dự án và tiền công cho nhân viên hợp đồng; nhưng trong tất cả các trường hợp không bao gồm lương và trợ cấp lương cho các cán bộ công chức của Bên Tiếp nhận đang thực hiện nhiệm vụ.

18. “IDMC” nghĩa là các công ty quản lý dịch vụ tưới tiêu, có trách nhiệm vận hành và bảo dưỡng các công trình đầu mối và kênh chính, và chịu trách nhiệm cấp nước cho các Hội dùng nước (WUA).
19. “IMT” nghĩa là chương trình chuyển giao quản lý tưới.
20. “Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn” hay “MARD” là Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn của Bên tiếp nhận hoặc bất kỳ cơ quan nào sau này kế nhiệm.
21. “Hội đồng Chuyên gia” hay “POE” là hội đồng các chuyên gia an toàn đập mà Bên Tiếp nhận duy trì.
22. “Sổ tay Vận hành Dự án” hay “OM” là tài liệu được Bộ NN&PTNT thông qua theo Quyết định Số 3016/QĐ-BNN-HTQT, ngày 20/12/2013 trong đó qui định các hướng dẫn, chính sách và qui trình thực hiện Dự án, bao gồm các chỉ số giám sát tiến triển Dự án, do các qui định này có thể được điều chỉnh tùy theo từng thời điểm với sự đồng ý trước bằng văn bản của Hiệp hội, và thuật ngữ này bao hàm các phụ đính hoặc phụ lục hay điều chỉnh có liên quan tới sổ tay này.
23. “PPMU” là Ban Quản lý Dự án cấp tỉnh ở từng tỉnh Dự án, bao gồm chủ yếu là các cán bộ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, và các IDMC.
24. “Hướng dẫn Đầu thầu” là “Hướng dẫn: Đầu thầu Hàng hóa, Xây lắp và các Dịch vụ Không phải là dịch vụ Tư vấn trong các Khoản vay IBRD và các Khoản Tín dụng và Viện trợ không hoàn lại của IDA bởi Be vay của Ngân hàng Thế giới” tháng 1 năm 2011.
25. “PIM” nghĩa là quản lý tưới có sự tham gia.
26. “Kế hoạch Đầu thầu” là kế hoạch đấu thầu của Bên Tiếp nhận chuẩn bị cho Dự án, tháng 9/2013 và được dãn chiếu tại đoạn 1.18 của Hướng dẫn Đầu thầu và đoạn 1.25 của Hướng dẫn Tư vấn, và kế hoạch này sẽ được cập nhật theo thời gian cùng với các qui định tại các đoạn đã nêu.
27. “Tỉnh” có nghĩa là khu vực hành chính nhà nước, trực tiếp thuộc thẩm quyền hành chính của chính quyền trung ương của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, được thành lập phù hợp với hiến pháp và pháp luật của Bên Tiếp nhận, hoặc cơ quan bất kỳ nào kế nhiệm sau đó.
28. “Các Tỉnh Dự án” là các tỉnh (i) Thanh Hóa; (ii) Hà Tĩnh; (iii) Quảng Nam; (iv) Hòa Bình; (v) Phú Thọ; (vi) Quảng Trị; và (vii) Hà Giang, và “Tỉnh dự án” là bất kỳ tỉnh nào trong các tỉnh này.
29. “Kế hoạch Hành động Tái định cư” hay “RAP” là kế hoạch tái định cư đáp ứng yêu cầu của Hiệp hội, do Bên Tiếp nhận lập và thông qua cho từng tiểu dự án, trong đó qui định các nguyên tắc và thủ tục liên quan tới cơ chế thu hồi đất và tài sản liên quan, và đền bù, tái định cư, khôi phục sinh kế cho những Người bị ảnh hưởng theo các hướng

dẫn và thủ tục qui định trong RPF, do kế hoạch này có thể được điều chỉnh theo từng thời điểm khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của Hiệp hội, thuật ngữ này bao hàm các phụ đính và phụ lục của kế hoạch này.

30. “Khung Chính sách Tái định cư” hay “RPF” là khung chính sách về tái định cư và thu hồi đất ban hành ngày 01/11/2013, được Hiệp hội chấp thuận; trong đó quy định các nguyên tắc xây dựng quyền lợi và/hoặc hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng, biện pháp giảm thiểu, giám sát và đánh giá các hoạt động tái định cư, ngân sách và tổ chức thực hiện, bao gồm tăng cường năng lực thông qua đào tạo, để thực hiện thu hồi đất và tài sản liên quan trong phạm vi dự án và tiến hành đền bù, tái định cư, hỗ trợ và phục hồi sinh kế cho những Người bị ảnh hưởng, và chuẩn bị các RAP trong quá trình thực hiện Dự án, do RPF này có thể được điều chỉnh theo từng thời điểm khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của Hiệp hội, thuật ngữ này bao hàm các phụ đính hoặc phụ lục có liên quan tới khung này.
31. “Tài liệu Chính sách an toàn” là thuật ngữ chung, bao gồm Khung Chính sách An toàn Đập, Khung quản lý môi trường và xã hội, Bộ Quy tắc Môi trường, Khung Chính sách Tái định cư, Kế hoạch Hành động Tái định cư, Khung Chính sách Dân tộc Thiều số, và Kế hoạch Phát triển Dân tộc Thiều số.
32. “Tổ chức chuyên ngành” nghĩa là các tổ chức chiểu theo Phần I.B của Phụ lục 2 của Hiệp định này, bao gồm nhưng không giới hạn, để: (1) hỗ trợ hoạt động nông nghiệp thông minh ứng phó với biến đổi khí hậu chiểu theo mục (1) của Phần I.B nói trên, là Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam và Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội; (2) cải thiện quản lý nước, bao gồm PIM, IMT, đào tạo và tăng cường năng lực hiện đại hóa tưới, và phát triển chính sách quốc gia chiểu theo mục (2) và (3) của Phần I.B nói trên, là Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam và Trường Đại học Thủy lợi Hà Nội.
33. “Tiểu dự án” nghĩa là bất kỳ hệ thống công trình thủy lợi nào được thực hiện tại các Tỉnh Dự án, thuộc Hợp phần 2 của Dự án, như đã được lựa chọn và thống nhất bởi các Tỉnh Dự án.
34. “Đào tạo và Hội thảo” nghĩa là các chi tiêu hợp lý phát sinh của Bên Tiếp nhận trên cơ sở kế hoạch công tác hàng năm và/hoặc các điều khoản tham chiểu được Hiệp hội thông qua, để tạo điều kiện, tiến hành và/hoặc thực hiện các hoạt động đào tạo và hội thảo trong nước và nước ngoài thuộc Dự án, bao gồm: chi phí tài liệu đào tạo và hội thảo, thuê thiết bị và địa điểm; và công tác phí, chi phí lưu trú và đi lại của các cán bộ tham gia đào tạo và/hoặc hội thảo, tiền thù lao cho giáo viên nhà nước; nhưng không bao gồm lương và trợ cấp lương cho các cán bộ công chức của Bên Tiếp nhận thực hiện nhiệm vụ.
35. “Hội dùng nước” hay “WUA” nghĩa chung là các tổ chức được tăng cường hoặc thành lập, được đăng ký và vận hành bởi người dân tham gia vào các hoạt động Dự án theo luật của Bên tiếp nhận để thực hiện các hoạt động quản lý nước dựa vào cộng đồng.

## Phần II. Điều chỉnh Các điều kiện chung

Các điều kiện chung được điều chỉnh như sau,:

1. Khoản 3.02 được điều chỉnh như sau:

“Khoản 3.02 Phí Dịch vụ và Phí Lãi”

- (a) *Phí Dịch vụ*. Bên Tiếp nhận phải trả cho Hiệp hội một khoản phí dịch vụ trên Số dư Tín dụng đã rút theo mức phí được qui định trong Hiệp định Tài trợ. Phí Dịch vụ sẽ được tính từ những ngày tương ứng mà phần khoản tiền Tín dụng đã rút và phải trả theo chu kỳ nửa năm trên khoản chưa trả vào vào mỗi Ngày thanh toán. Phí Dịch vụ được tính trên cơ sở với 360 ngày một năm, và 30 ngày một tháng của 12 tháng.
- (b) *Phí lãi*. Bên Tiếp nhận sẽ trả cho Hiệp hội khoản tiền lãi trên Số dư Tín dụng đã rút theo mức đã qui định trong Hiệp định Tài trợ. Khoản lãi này được tính từ những ngày tương ứng mà phần khoản tiền Tín dụng đã rút và phải trả theo chu kỳ nửa năm trên khoản chưa trả vào vào mỗi Ngày thanh toán. Khoản lãi được tính trên cơ sở với 360 ngày một năm, và 30 ngày một tháng của 12 tháng.
2. Đoạn 28 của Phụ đính (“Thanh toán tiền Tài trợ”) được sửa bằng cách thêm cụm từ “Phí Lãi” giữa cụm từ “Phí Dịch vụ” và “Phí Cam kết”.
3. Phụ đính được sửa bằng cách thêm đoạn mới 32 với định nghĩa “Phí Lãi” sau đây, và đánh thứ tự lại các đoạn còn lại như sau:
- “32. “Phí lãi” nghĩa là phí lãi suất được qui định trong Hiệp định Tài trợ vì mục đích của Khoản 3.02(b)”.
4. Đánh thứ tự lại đoạn 37 (đoạn 36 ban đầu) của Phụ đính (“Ngày Thanh toán”) được sửa đổi bằng cách thêm cụm từ “Phí Lãi” giữa cụm từ “Phí Dịch vụ” và “Phí Cam kết”.
5. Đánh thứ tự lại đoạn 50 (đoạn 49 ban đầu) của Phụ đính (“Phí Dịch vụ”) được sửa đổi bằng cách thay đổi Khoản 3.02 thành Khoản 3.02(a).